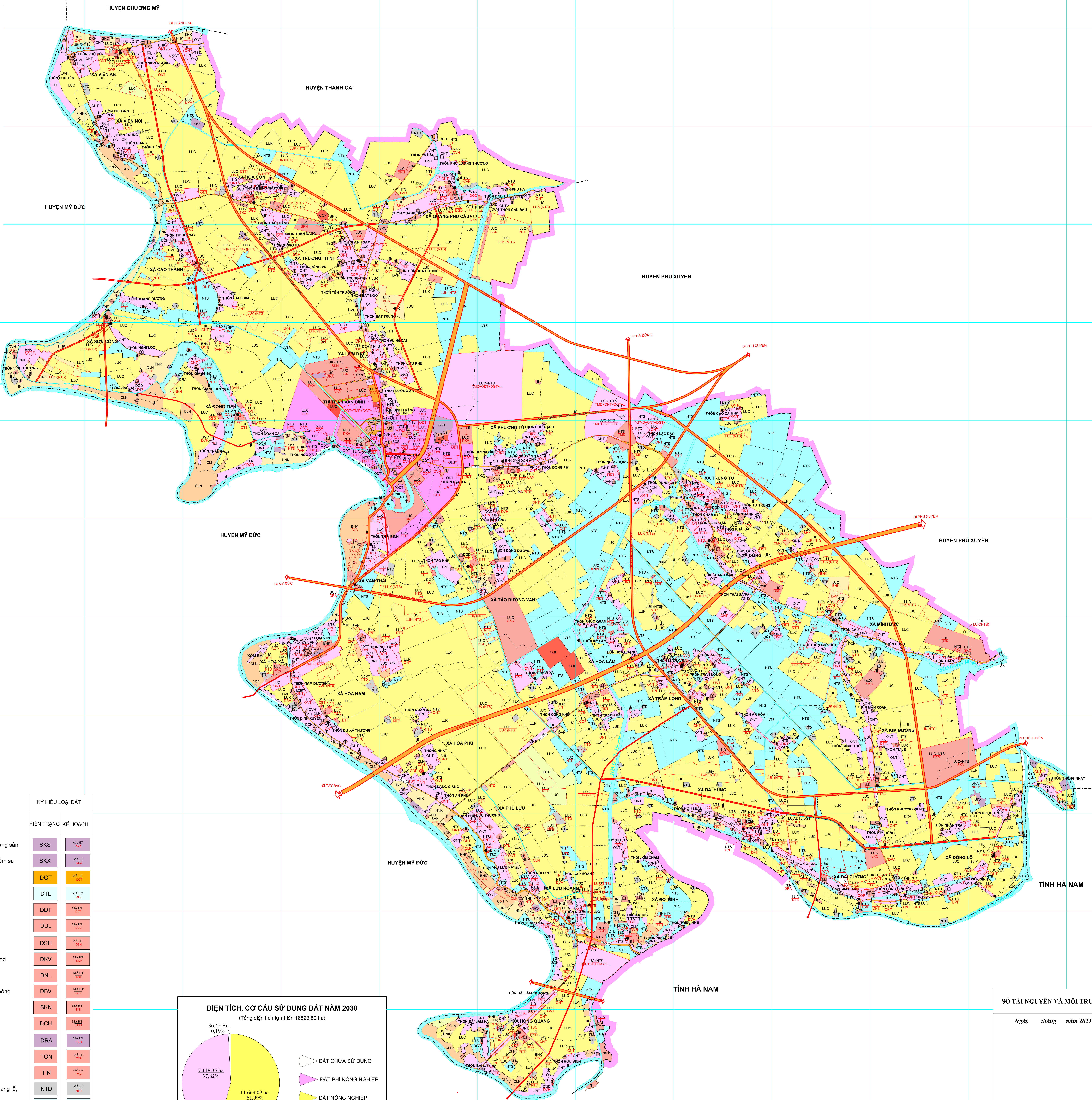
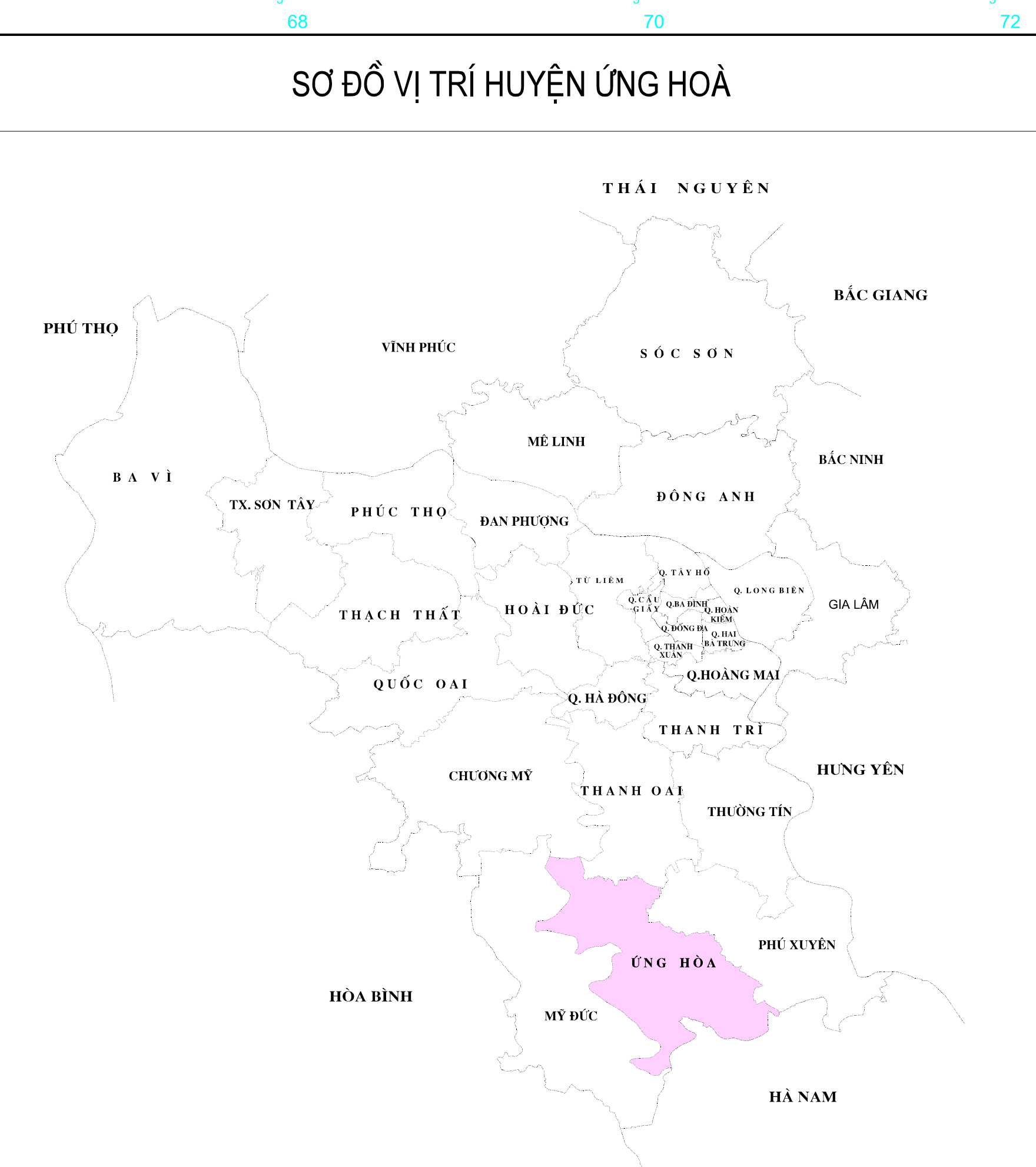
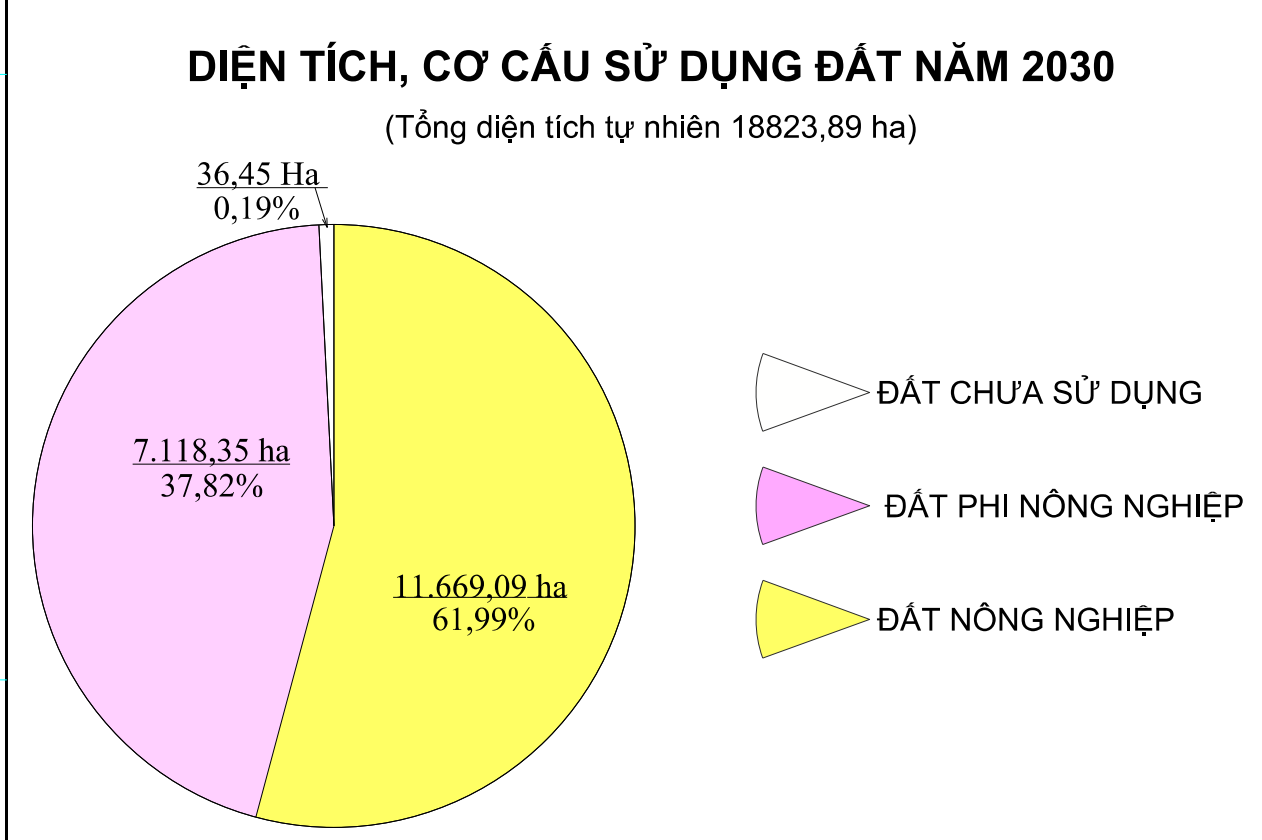


BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI



CHÚ DẪN							
SỐ TT	GIẢI THÍCH KÝ HIỆU	KÝ HIỆU LOẠI ĐẤT		SỐ TT	GIẢI THÍCH KÝ HIỆU	KÝ HIỆU LOẠI ĐẤT	
		HIỆN TRẠNG	KẾ HOẠCH			HIỆN TRẠNG	KẾ HOẠCH
1	Đất chuyển rừng lúa nước	LUC	MULTI 100	19	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	MULTI 100
2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	MULTI 100	20	Đất SX vật liệu xây dựng, làm gốm sứ	SKX	MULTI 100
3	Đất bằng trống cây hàng năm khác	BHK	MULTI 100	21	Đất giao thông	DGT	MULTI 100
4	Đất trồng cây lâu năm	CLN	MULTI 100	22	Đất thủy lợi	DTL	MULTI 100
5	Đất nông nghiệp khác	NKH	MULTI 100	23	Đất có di tích lịch sử, văn hóa	DDT	MULTI 100
6	Đất ở tại nông thôn	ONT	MULTI 100	24	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	MULTI 100
7	Đất ở tại đô thị	ODT	MULTI 100	25	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	MULTI 100
8	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	MULTI 100	26	Đất khu vui chơi, giải trí cộng cộng	DKV	MULTI 100
9	Đất quốc phòng	COP	MULTI 100	27	Đất công trình năng lượng	DNL	MULTI 100
10	Đất an ninh	CAN	MULTI 100	28	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	MULTI 100
11	Đất xây dựng trụ sở chức vụ nghiệp	DTS	MULTI 100	29	Đất công cộng nghiệp	SKN	MULTI 100
12	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	MULTI 100	30	Đất chợ	DCH	MULTI 100
13	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	MULTI 100	31	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	MULTI 100
14	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	MULTI 100	32	Đất cơ sở tôn giáo	TON	MULTI 100
15	Đất xây dựng cơ sở thể thao	DTT	MULTI 100	33	Đất cơ sở lưu giữ	TIN	MULTI 100
16	Đất khu công nghiệp	SKK	MULTI 100	34	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	MULTI 100
17	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	MULTI 100	35	Đất nông, ngư, lâm, cảnh, rạch, suối	SON	MULTI 100
18	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	MULTI 100	36	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	MULTI 100



SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA	CÔNG TY CỔ PHẦN TN&MT HÀ NAM
Ngày tháng năm 2021	Ngày tháng năm 2021	Ngày tháng năm 2021